

Bản án số: 32/2019/HS-PT

Ngày 03-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn

Ông Ma Hồng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D, Hoàng Văn Ch đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2019/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Q - sinh năm 1974, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1940 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; có vợ: Hà Thị B, sinh năm 1976 và 02 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Đặng Văn T, sinh năm 1983, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn N (đã chết) và bà: Phạm Thị T: sinh năm 1958; có vợ: Lê Thị K, sinh năm 1990; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Q định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 16/01/2019 của Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đặng Văn T số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt ngày 21/01/2019).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Hồng Tr, sinh năm 1976, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; giới tính Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng S (đã chết) và bà: Phạm Thị H (bị cáo khai tại phiên tòa và theo sổ hộ khẩu của gia đình bị cáo), (tên Phạm Thị H2theo lý lịch bị can và bản án sơ thẩm), sinh năm 1949; có vợ: Bùi Thị L2, sinh năm 1977 và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Tạ Văn D, sinh năm 1981 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Xuân B (đã chết) và bà: Lê Thị Th, sinh năm 1956; có vợ: Nguyễn Bích Ng, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Hoàng Văn Ch, sinh năm 1983, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Nghiêm Sơn 1, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1956; có vợ: Trần Thị C, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q:** Ông Nguyễn Thành M-Luật sư Văn phòng luật sư Minh Phúc thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, tại xóm Nghiêm Sơn 1, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an huyện Y lập biên bản vi phạm hành chính đối với Hoàng Tiến T, Hoàng Văn Ch, Nguyễn Đình Ch cùng trú tại xóm Nghiêm Sơn 1, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D, Nguyễn Quốc H cùng trú tại xóm N, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Thế T trú

tại thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Thu giữ tại vị trí đánh bạc: 3.970.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân bài làm bằng vỏ bao thuốc lá. Ngoài ra Nguyễn Quốc H tự nguyện giao nộp số tiền 50.000 đồng, Nguyễn Hồng Tr tự nguyện giao nộp số tiền 2.250.000 đồng, Nguyễn Văn C tự nguyện giao nộp số tiền 210.000 đồng, Hoàng Tiến T tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2019 tại nhà của Ngô Văn P tại thôn Nghiêm Sơn 1, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng Tr, Hoàng Văn Ch sau khi ăn cơm uống rượu tại đám cưới nhà Ph xong cùng nhau ra bàn ngồi uống nước, tại đây Q rủ C và Trường đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa đoán chẵn lẻ được thua bằng tiền, cả hai đồng ý đi lên gác mái của gia đình ông Ph để đánh bạc (Ông Ph không biết các đối tượng đánh bạc tại gác mái nhà mình). C lấy bát đĩa có sẵn trên gác mái nhà ông Ph và cắt quân bài từ vỏ bao thuốc lá, sau đó Đặng Văn T trú tại thôn M 1, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đến cùng tham gia đánh bạc và là người xóc cái cho các đối tượng tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc: đoán chẵn, lẻ được thua bằng tiền, người cầm cái cho 04 quân vị lên đĩa, úp bát vào và xóc cho các đối tượng đoán chẵn, lẻ. Khi mở bát ra nếu là 02 hoặc 04 quân đen hay trắng thì người chơi đặt cược ở cửa chẵn sẽ thắng, nếu có 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc ngược lại thì người chơi đặt cửa lẻ thắng, tỉ lệ thắng thua là 1:1. Khi đánh bạc, các đối tượng thống nhất đặt cửa thấp nhất từ 10.000 đồng trở lên, cao nhất tùy người chơi. Các đối tượng trên đang chơi thì Nguyễn Đình Ch, Hoàng Tiến T, Tạ Văn D, Nguyễn Quốc H, Phạm Thế T đến tham gia cùng đánh bạc, đến 14 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, lập biên bản. Đối với Đặng Văn T khi cơ quan công an đến đã bỏ chạy, sau đó đã đến cơ quan điều tra khai nhận hành vi phạm tội, cơ quan điều tra giữ của Tâm 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo đánh bạc như sau:

1. Nguyễn Văn Q là người khởi xướng việc đánh bạc, sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván xác định đang thua (không rõ thua bao nhiêu). Khi cơ quan Công an đến bắt Q bỏ toàn bộ tiền xuống vị trí đánh bạc.

2. Đặng Văn T là người xóc cái, sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc (trong đó 800.000 đồng Tâm mang theo từ trước; 2.000.000 đồng Tâm vay của Tạ Văn D), đánh nhiều ván xác định đang thắng (không rõ thắng bao nhiêu). Khi cơ quan Công an đến bắt Tâm bỏ chạy cầm theo 2.500.000 đồng sau đó đã đến cơ quan Công an giao nộp.

3. Nguyễn Hồng Tr sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Đánh nhiều ván thua 750.000 đồng, đang đánh thì bị phát hiện, cơ quan điều tra thu giữ 2.250.000 đồng.

4. Phạm Thế T sử dụng 1.250.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 1.200.000 đồng. Đang đánh thì cơ quan Công an bắt, Tụ bỏ lại 50.000 đồng xuống vị trí đánh bạc.

5. Tạ Văn D có 2.550.000 đồng, trong đó: cho Đặng Văn T vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, Dụ sử dụng 550.000 đồng để đánh bạc. Đánh nhiều ván thua 30.000 đồng, đang đánh thì Công an đến bắt, còn lại 520.000 đồng để tại vị trí đánh bạc.

6. Hoàng Văn Ch là người chuẩn bị bát đĩa, quân bài để đánh bạc, sử dụng 230.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 20.000 đồng, đang đánh thì cơ quan công an đến bắt, thu giữ của C 210.000 đồng.

7. Nguyễn Đình Ch sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván xác định đang thắng (không rõ thắng bao nhiêu). Khi công an đến bắt Chanh bỏ toàn bộ tiền xuống vị trí đánh bạc.

8. Hoàng Tiến T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván hòa, đang đánh thì cơ quan Công an đến bắt, thu giữ của Toàn 200.000 đồng.

9. Nguyễn Quốc H sử dụng 170.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 120.000 đồng, đang đánh thì cơ quan Công an đến bắt, Huy bỏ 50.000 đồng xuống vị trí đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc là: 8.550.000 đồng (*Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí đánh bạc và tiền thu giữ của các đối tượng là: 9.180.000 đồng. Như vậy số tiền thu giữ thực tế nhiều hơn 630.000 đồng so với số tiền các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc, số tiền này quá trình điều tra không xác định được của ai. Toàn bộ số tiền trên Cơ quan điều tra đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Y để giải Q theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã Q định:

1. Căn cứ: Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D, Hoàng Văn Ch phạm tội: Đánh bạc;

2. Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn D 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Ch 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn Q định xử phạt 01 bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo và 03 bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, Q định về tiền phạt, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/5/2019, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D, Hoàng Văn Ch có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo Đặng Văn T, Hoàng Văn Ch bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm giải Q vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải Q vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D, Hoàng Văn Ch về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q xuất trình giấy xác nhận bị cáo là thành viên của Hội cựu chiến binh xã H là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo và sửa lại tại trang 8 của bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo Q có mẹ tham gia kháng chiến được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung Ph là không đúng sửa lại bố đề của bị cáo Q được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Đặng Văn T xuất trình 01 giấy khen của BCH đảng ủy xã H tặng ông Đặng Văn N là bố đề của bị cáo nhưng không là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hồng

Tr, Tạ Văn D, Hoàng Văn Ch không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới làm căn cứ cho việc kháng cáo của các bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức án như cấp sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q trình bày: Đề nghị HĐXX sửa lại trang 8 của bản án sơ thẩm bố đề của bị cáo Q được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Q như bị cáo có thời gian tham gia quân đội, bị cáo đang nuôi bệnh binh có 61% sức khỏe (bị cáo đang ở C với bố bị cáo); bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xem xét cho bị cáo Dậu, C được hưởng án treo mặc dù luật sư không bào chữa cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Q không bổ sung ý kiến bào chữa của luật sư.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, các bị cáo Đặng Văn T, Hoàng Văn Ch bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ ngày 17/01/2019, tại nhà ông Ngô Văn P tại thôn Nghiêm Sơn 1, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Nguyễn Hồng Tr, Phạm Thế T, Tạ Văn D, Hoàng Văn Ch, Nguyễn Đình Ch, Hoàng Tiến T, Nguyễn Quốc H đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Trong đó Nguyễn Văn Q là người khởi xướng, sử dụng 150.000 đồng; Đặng Văn T là người xóc cái, sử dụng 2.800.000 đồng; Nguyễn Hồng Tr sử dụng 3.000.000 đồng; Phạm Thế T sử dụng 1.250.000 đồng; Tạ Văn D sử dụng 550.000 đồng và

cho Đặng Văn T vay 2.000.000 đồng để Tâm đánh bạc; Hoàng Văn Ch sử dụng 230.000 đồng; Hoàng Tiến T sử dụng 200.000 đồng; Nguyễn Đình Ch sử dụng 200.000 đồng; Nguyễn Quốc H sử dụng 170.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là: 9.180.000 đồng (*Chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*), trong đó các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc là: 8.550.000 đồng (*Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền chênh lệch 630.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi nghìn đồng*) các bị cáo phải chịu trách nhiệm C.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, để xử phạt các bị cáo về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q xuất trình giấy xác nhận bị cáo là thành viên của Hội cựu chiến binh xã H đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Đặng Văn T xuất trình 01 giấy khen của BCH đảng ủy xã H tặng cho ông Đặng Văn N là bố đẻ của bị cáo nhưng không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D, Hoàng Văn Ch không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ cho việc kháng cáo của các bị cáo. Nhưng HĐXX xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy bị cáo Nguyễn Văn Q là người khởi xướng việc đánh bạc, sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, tham gia tích cực đánh nhiều ván; bị cáo Đặng Văn T có một tiền sự là người xóc cái, sử dụng 2.800.000 đồng để đánh bạc trong đó mang theo 800.000 đồng đánh hết lại tiếp tục vay bị cáo Đậu 2.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Hồng Tr sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc là bị cáo có số tiền nhiều nhất trong vụ án, bị cáo Đậu, bị cáo C tuy sử dụng số tiền ít hơn các bị cáo khác để đánh bạc nhưng bị cáo Đậu lại giúp sức cho bị cáo Tâm vay 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo C là người chuẩn bị bát đĩa, quân bài để đánh bạc. Các bị cáo đều phạm tội rất tích cực, có vai trò nhất định trong vụ án, xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với ý kiến bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Q, HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích nêu trên. Về đề nghị của luật sư sửa

lại trang 8 của bản án sơ thẩm, HĐXX thấy cần chấp nhận và sửa lại như sau: bố đề của bị cáo Q được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba cho phù hợp với tài liệu bị cáo đã nộp.

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D, Hoàng Văn Ch phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D, Hoàng Văn Ch, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng Tr 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Ch 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn D 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Đặng Văn T, Nguyễn Hồng Tr, Tạ Văn D, Hoàng Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/9/2019)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TA + VKS + CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hương